TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2019
V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 574/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Hằng N**, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau
2. Bị đơn: Anh **Dương Trung T**, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2018 nguyên đơn chị Lê Hằng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Hằng N và anh Dương Trung T thành hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu nhau, chị N và anh T sống ly thân khoảng 02 năm nay. Chị N xác định nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Lê Hằng N và anh Dương Trung T có 02 con chung tên Dương Hạo H, sinh năm 2008; Dương You I, sinh năm 2011, con chung tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án

xem xét giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Dương Trung T nhưng anh T vẫn vắng mặt và không gởi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Trung T có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn chị Lê Hằng N khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Trung T nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với anh Dương Trung T nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị Thư có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị N là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Lê Hằng N và anh Dương Trung T thành hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thể hiện tại Trích lục kết hôn (bản sao) số 1317/TLKH-BS ngày 13 tháng 8 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã K, Trần Văn Thời cấp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Hằng N và anh Dương Trung T được xác định là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định. Theo chị N trình bày, trong quá trình chung sống giữa chị N và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu nhau và sống ly thân khoảng 02 năm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là anh Dương Trung T không có văn bản thể hiện ý kiến và phía nguyên đơn cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ chấp nhận đây là nguyên nhân mâu thuẫn để xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, chị N xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh T. Đồng thời khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N với với anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về con chung: Chị Lê Hằng N và anh Dương Trung T có 02 con chung tên Dương Hạo H, sinh năm 2008; Dương You I, sinh năm 2011, con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Hằng N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hằng N, chị N được ly hôn với anh Dương Trung T.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị Lê Hằng N phải chịu 300.000 đồng. Chị N có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008539 ngày 13/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân